CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản

Số 4 + 5 **Ngày 15 tháng 3 năm 2009**

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
	PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	
	UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH	
17-02-2009	Quyết định số 325/2009/QĐ-UBND về việc điều chỉnh mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ không chuyên trách ở khu dân cư.	5
19-02-2009	Quyết định số 347/2009/QĐ-UBND về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Giáo dục và Đào tạo.	7
19-02-2009	Quyết định số 348/2009/QĐ-UBND về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ.	13
25-02-2009	Quyết định số 417/2009/QĐ-UBND về thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	20

25-02-2009 Quyết định số 419/2009/QĐ-UBND về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ. 30

05-3-2009 Quyết định số 04/2009/CT-UBND về tăng cường công tác quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. 35

UBND THỊ XÃ PHÚ THỌ

23-3-2009 Quyết định số 198/2009/QĐ-UBND v/v ban hành quy chế quản lý đô thị trên địa bàn thị xã Phú Thọ ,tỉnh Phú Thọ. 38

UBND HUYỆN YÊN LẬP

04-3-2009 Chỉ thị số 05/2009/CT-UBND v/v tăng cường đảm bảo vệ sinh môi trường và chỉ đạo xây dựng đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện. 57

PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

23-02-2009 Quyết định số 362/QĐ-UBND về việc ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh và chuẩn bị dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2009. 59

23-02-2009 Quyết định số 381/QĐ-UBND v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. 64

23-02-2009 Quyết định số 382/QĐ-UBND v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2006 - 2010) của huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. 72

26-02-2009 Quyết định số 423/QĐ-UBND v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và Kế hoạch sử dụng đất 3 năm (2008 - 2010) của huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. 79

26-02-2009 Quyết định số 424/QĐ-UBND v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và Kế hoạch sử 85

dụng đất 3 năm (2008 - 2010) của huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

26-02-2009 Quyết định số 425/QĐ-UBND v/v phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và Kế hoạch sử dụng đất 3 năm (2008 - 2010) của huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. 93

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

19-02-2009 Quyết định số 345/QĐ-UBND về việc thực hiện Đề án thí điểm thi tuyển chức danh Trưởng phòng và Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp sở, UBND cấp huyện. 102

23-02-2009 Quyết định số 364/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Phú Thọ. 104

23-02-2009 Quyết định số 392/QĐ-UBND v/v công bố dịch lở mồm long móng gia súc trên địa bàn xã Xuân Huy, thuộc huyện Lâm Thao. 107

24-02-2009 Quyết định số 394/QĐ-UBND về việc công nhận xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập đạt chuẩn Quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2001 - 2010. 108

24-02-2009 Quyết định số 395/QĐ-UBND về việc công nhận các xã: Tinh Nhuệ, Lương Nha, Yên Lãng, Hương Cần, Văn Miếu, Võ Miếu, Địch Quả và thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn đạt chuẩn Quốc gia về Y tế xã giai đoạn 2001 - 2010. 109

25-02-2009 Quyết định số 404/QĐ-UBND v/v Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình giảm nghèo tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010. 110

05-3-2009 Quyết định số 508/QĐ-UBND v/v điều động và bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Phó Giám Đốc Sở kế hoạch và đầu tư. 112

05-3-2009 Quyết định số 509/QĐ-UBND v\v tiếp nhận và bổ nhiệm có thời hạn chức vụ Phó Giám Đốc sở Khoa học và Công Nghệ. 113

09-3-2009 Quyết định số 521/QĐ-UBND v/v thành lập chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Phú Thọ. 114

09-3-2009 Quyết định số 538/QĐ-UBNDƯ v/v miễn nhiệm và phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung Phó Chủ tịch UBND huyện Thanh Ba ,nhiệm kì 2004-2009. 117

10-3-2009 Quyết định số 549/QĐ-UBND v/v phân bổ 100 tỷ đồng từ nguồn tạm ứng ,vốn trái phiếu chính phủ năm 2009 để xử lý các dự án thủy lợi cấp bách vùng đồng bằng sông Hồng. 119

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 325/2009/QĐ-UBND	*Việt Trì, ngày 17 tháng 02 năm 2009*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ không chuyên trách ở khu dân cư

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 159/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVI, kỳ họp thứ mười lăm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức phụ cấp mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ không chuyên trách ở khu dân cư như sau:

1. Đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã:

- Phó Trưởng Công an (nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy) và Phó Chỉ huy trưởng quân sự: 540.000 đồng/người/tháng;

- 09 định biên kiêm nhiệm còn lại: 220.000 đồng/người/tháng.

2. Đối với cán bộ không chuyên trách ở khu dân cư:

- Bí thư chi bộ: 220.000 đồng/người/tháng;

- Trưởng khu dân cư: 220.000 đồng/người/tháng;

- Bí thư chi bộ kiêm Trưởng khu dân cư: 340.000 đồng/người/tháng;

- Phó Trưởng khu dân cư: 150.000 đồng/người/tháng;

- Công an viên: 220.000 đồng/người/tháng.

Điều 2. Việc chi trả mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ không chuyên trách ở khu dân cư quy định tại điều 1 của Quyết định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 3627/2006/QĐ-UBND ngày 28/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị căn cứ quyết định thực hiện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (đã ký)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 347/2009/QĐ-UBND	*Việt Trì, ngày 19 tháng 02 năm 2009*

QUYẾT ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Giáo dục và Đào tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 35/2008/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/07/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chức năng của Sở Giáo dục và Đào tạo:

Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo, bao gồm: Mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục và đào tạo, tiêu chuẩn nhà giáo và tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục; tiêu chuẩn cơ sở vật chất, thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; quy chế thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo ban hành quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm, chương trình, dự án về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước về ngành, lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý Nhà nước được giao;

c) Dự thảo mức thu học phí cụ thể đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết theo quy định của pháp luật;

d) Dự thảo các quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND cấp huyện.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở; cho phép thành lập, đình chỉ hoạt động, giải thể các cơ sở giáo dục ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo ban hành quy định mối quan hệ công tác giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Dự thảo quyết định công nhận trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia theo quy định về trường chuẩn quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

d) Dự thảo các quyết định, chỉ thị cá biệt khác thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các nội dung khác về giáo dục và đào tạo sau khi được phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Sở.

4. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các đơn vị trực thuộc Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo về thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung, kế hoạch và các hoạt động giáo dục và đào tạo khác theo quy định của pháp luật và Bộ Giáo và Đào tạo.

5. Quản lý công tác tuyển sinh, thi cử, xét duyệt, cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra công tác quản lý chất lượng giáo dục và đào tạo đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo của địa phương.

6. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của pháp luật.

7. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các ngành học, cấp học trong phạm vi quản lý của tỉnh; hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Tổ chức ứng dụng các kinh nghiệm, thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến trong giáo dục; tổng kết kinh nghiệm, sáng kiến của địa phương; quản lý công tác nghiên cứu khoa học - công nghệ trong các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý Nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

9. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn; xây dựng và nhân điển hình tiên tiến về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

10. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để phát triển sự nghiệp giáo dục trên địa bàn.

11. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân có liên quan đến lĩnh vực giáo dục ở địa phương; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của các Hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực giáo dục ở địa phương theo quy định của pháp luật.

12. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định các điều kiện, tiêu chuẩn để trình cấp có thẩm quyền cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động đối với các cơ sở giáo dục có sự tham gia đầu tư của tổ chức, cá nhân nước ngoài; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra hoạt động của các cơ sở giáo dục này theo quy định của pháp luật.

13. Trình cấp có thẩm quyền cấp và thu hồi đăng ký hoạt động của các tổ chức dịch vụ đưa người đi du học tự túc ở nước ngoài ở các trình độ phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở; kiểm tra hoạt động của tổ chức này theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của pháp luật; thống kê, tổng hợp người đi nghiên cứu, học tập ở nước ngoài thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở trên địa bàn tỉnh, báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

14. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

15. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức, biên chế, tài chính của các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

16. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, tổng hợp kế hoạch biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo của địa phương hàng năm; phân bổ chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục công lập đối với các đơn vị trực thuộc Sở sau khi đó được cấp có

thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục hàng năm trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

17. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập dự toán ngân sách giáo dục hàng năm bao gồm: Ngân sách chi thường xuyên, chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi mua sắm thiết bị trường học, đồ chơi trẻ em, chương trình mục tiêu quốc gia trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; phân bổ, giao dự toán chi ngân sách được giao cho giáo dục; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

18. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền về việc thực hiện chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án và các quy định của cấp có thẩm quyền trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân liên quan đến lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý của Sở; thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

19. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, thanh tra, các phòng nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quản lý biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị trực thuộc Sở trên cơ sở phân cấp của UBND tỉnh, thực hiện quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đối với các tổ chức trực thuộc Sở; công nhận, không công nhận hoặc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng đối với cơ sở giáo dục tư thục theo quy định của pháp luật; thực hiện việc tuyển dụng, hợp đồng lao động, điều động, luân chuyển và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

20. Trong trường hợp cần thiết, để phục vụ sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo ở địa phương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định điều động cán bộ, giáo viên của ngành sau khi được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

21. Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

22. Thực hiện công tác báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

23. Thực hiện những nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Về tổ chức bộ máy:

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo có Giám đốc và không quá ba (03) Phó Giám đốc;

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở;

c) Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc Sở điều hành một hoặc nhiều mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

2. Các đơn vị giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý Nhà nước:

- Văn phòng;
- Thanh Tra;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Giáo dục Mầm non;
- Phòng Giáo dục Tiểu học;
- Phòng Giáo dục Trung học;
- Phòng Đào tạo bồi dưỡng;
- Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;
- Phòng Công nghệ thông tin.

3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

- Trường Cán bộ quản lý Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh;
- Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học tỉnh;
- Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp tỉnh;
- Trường phổ thông Dân tộc nội trú;
- Các trường trung học phổ thông;
- Các Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện, thành, thị;
- Các Trung tâm Giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp huyện, thành, thị.
- Trường Mầm non Hòa Phong.

Điều 4. Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để xây dựng quy chế làm việc; xây dựng chức năng, nhiệm vụ cho các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp và bố trí công chức, viên chức trong chỉ tiêu biên chế được giao cho phù hợp.

Điều 5. Quyết định này thay thế Quyết định số 3447/2005/QĐ-UBND ngày 16/12/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị căn cứ Quyết định thi hành.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (đã ký)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 348/2009/QĐ-UBND	*Việt Trì, ngày 19 tháng 02 năm 2009*

QUYẾT ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BKHCN-BNV ngày 18/6/2008 của Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chức năng của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm: Hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; các dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc Sở quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm về khoa học và công nghệ; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước và phân cấp quản lý trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh;

b) Các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường công nghệ, sử dụng hiệu quả tiềm lực và ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ;

c) Dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục trực thuộc; quyết định thành lập và quy định về tổ chức hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của địa phương;

d) Dự thảo quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó các tổ chức thuộc Sở; quy định tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh lãnh đạo, quản lý về lĩnh vực khoa học và công nghệ của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

đ) Dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm dành cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của địa phương trên cơ sở tổng hợp dự toán của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật; thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ của cấp tỉnh theo quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực khoa học và công nghệ.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoa học và công nghệ; hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức khoa học và công nghệ của địa phương về quản lý khoa học và công nghệ.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách Nhà nước cho lĩnh vực khoa học và công nghệ của tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

5. Quản lý việc cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký trong phạm vi quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Về hoạt động khoa học và công nghệ, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ:

a) Tổ chức tuyển chọn, xét chọn, đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đẩy mạnh hoạt động ứng dụng, công bố, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học; nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và các hoạt động khác; quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

trọng điểm của tỉnh; phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước tại địa phương;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chuyển đổi các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, việc thành lập và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đổi mới công nghệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và các hoạt động khác áp dụng vào sản xuất, kinh doanh;

c) Hướng dẫn, quản lý hoạt động chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Chuyển giao công nghệ và đánh giá, định giá, giám định công nghệ, môi giới và tư vấn chuyển giao công nghệ; thẩm định công nghệ các dự án đầu tư và thẩm định nội dung khoa học và công nghệ các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo thẩm quyền;

d) Tổ chức thực hiện việc đăng ký và kiểm tra hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ; chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về sử dụng, trọng dụng cán bộ khoa học và công nghệ; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng hàng năm cho cán bộ quản lý khoa học và công nghệ của địa phương;

e) Tổ chức thực hiện công tác thông tin, truyền thông, thư viện, thống kê khoa học và công nghệ và phát triển thị trường công nghệ; hướng dẫn hoạt động cho các tổ chức dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho thông tin và thống kê khoa học và công nghệ, tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực và thành tựu khoa học và công nghệ, đầu tư phát triển các mạng thông tin khoa học và công nghệ tiên tiến kết nối với Trung ương và các địa phương;

g) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành của địa phương và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện cơ cấu vốn đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ được phân bổ;

h) Phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan đề xuất danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước có tính liên ngành, liên vùng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đề xuất các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

i) Thường trực Hội đồng khoa học và công nghệ của tỉnh

7. Về sở hữu trí tuệ:

a) Tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm phát triển hoạt động sở hữu công nghiệp và phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và các hoạt động khác trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn nghiệp vụ sở hữu công nghiệp đối với các tổ chức và cá nhân tại địa phương;

b) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ đối với các lĩnh vực liên quan theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

a) Tổ chức việc xây dựng và tham gia xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương;

b) Tổ chức phổ biến áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh;

c) Tổ chức, quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện việc công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình và môi trường theo phân công, phân cấp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;

d) Tiếp nhận bản công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân đăng ký hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa phương; tiếp nhận bản công bố hợp quy trong lĩnh vực được phân công và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ về hoạt động công bố hợp chuẩn, hợp quy trên địa bàn;

đ) Thực hiện nhiệm vụ thông báo và hỏi đáp về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh;

e) Tổ chức mạng lưới kiểm định, hiệu chuẩn về đo lường đáp ứng yêu cầu của địa phương; thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn về đo lường trong các lĩnh vực và phạm vi được công nhận;

g) Tổ chức thực hiện việc kiểm tra phép đo, hàng đóng gói sẵn theo định lượng; thực hiện các biện pháp để các tổ chức, cá nhân có thể kiểm tra phép đo, phương pháp đo;

h) Tổ chức thực hiện việc thử nghiệm phục vụ yêu cầu quản lý Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh;

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra về nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông trên địa bàn, hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

9. Về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, an toàn bức xạ và hạt nhân

a) Về ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ:

- Tổ chức thực hiện các chương trình, dự án và các biện pháp để thúc đẩy ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức triển khai hoạt động ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ trong các ngành kinh tế - kỹ thuật trên địa bàn tỉnh;

- Quản lý các hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật liên quan đến ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ;

- Tổ chức đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trên địa bàn tỉnh theo phân cấp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

b) Về an toàn bức xạ và hạt nhân:

- Tổ chức thực hiện việc đăng ký về an toàn bức xạ và hạt nhân theo quy định của pháp luật hoặc phân công, phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Quản lý việc khai báo, thống kê các nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, chất thải phóng xạ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức thực hiện việc kiểm soát và xử lý sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng và tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về kiểm soát an toàn bức xạ và hạt nhân tại địa phương.

10. Về dịch vụ công:

a) Hướng dẫn các tổ chức sự nghiệp thực hiện dịch vụ công trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các hoạt động cung ứng dịch vụ công thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ;

c) Hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ cho các tổ chức thực hiện dịch vụ công về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

11. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các Hội, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ.

14. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đối với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của các tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ sáu tháng một lần hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

18. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức bộ máy:

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Khoa học và Công nghệ có Giám đốc và không quá 3 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở.

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở một hoặc nhiều mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở;

2. Các phòng chuyên môn - nghiệp vụ thuộc sở:

- Văn phòng;

- Thanh tra;

- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp;

- Phòng Quản lý Khoa học;

- Phòng Quản lý công nghệ;

- Phòng Sở hữu trí tuệ và an toàn bức xạ;

3. Chi cục trực thuộc Sở:

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng.

4. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở:

- Trung tâm Tin học và Thông tin khoa học và công nghệ;

- Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ.

Điều 4. Quyết định này thay thế Quyết định số 3282/2003/QĐ-UBND ngày 01/10/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ và có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở để xây dựng quy chế làm việc của Sở; quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị căn cứ quyết định thực hiện.

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Doãn Khánh (đã ký)